**Chùa Quỳnh Lâm**

Chùa Quỳnh Lâm thuộc xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh – Di tích lịch sử Nghệ thuật được xếp hạng cấp Quốc gia tại Quyết định số: 2009/QĐ-VH ngày 15/11/1991 của Bộ Văn hoá ( nay là Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch) – một phần trong tổng thể Khu di tích Quốc gia đặc biệt nhà Trần thị xã Đông Triều .

Chùa Quỳnh Lâm nằm trong dãy vòng cung Đông Triều thuộc xã Tràng An, và nằm ở trung tâm của 3 xóm Thượng, Hạ, Sinh. Chùa được xây dựng trên thế đất “Đầu gối sơn, chân đạp thủy” mà dân gian vẫn gọi là thế đất “ Rồng chầu, hổ phục”, trên một ngọn đồi thoai thoải gọi là núi Tiên Du nằm trong hệ thống triền đồi chạy từ núi Yên Tử- Ngọa Vân xuống đồng bằng, phía trước cửa chùa là hồ nước lớn, theo văn bia Cảnh Trị thứ 2 bên cạnh hồ còn ghi lại thì hồ được đào vào năm 1664, ba phía còn lại là núi bao bọc, bốn góc chùa có 4 gò đất cao được gọi là 4 mắt Rồng tứ trấn xuyên thấu tâm sinh.

Chùa Quỳnh Lâm được khởi dựng từ thời Lý năm Long Thuỵ Thái Bình thứ 4 (1057) thời vua Lý Thánh Tông, vào cuối thế kỷ thứ 5, đầu thế kỷ thứ 6 và được tu sửa qua các triều Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Lê. Đặc biệt chùa được tôn tạo và hoàn chỉnh vào cuối thời Lý, Trần. trong các thế kỷ 11 – 14, thời kỳ cuối Lê và thế kỷ 17 -18, Quỳnh Lâm là trung tâm Phật giáo lớn nhất của Việt Nam.

Hiện nay trước sân chùa vẫn còn lưu lại tấm bia đá cao 2,46m; rộng 1,53m và dày 0,25m có khắc hình đầu rồng thời Lý. Bia Trùng tu tái tạo Tiên Du sơn đệ nhất Quỳnh Lâm tự cho biết Thiền sư Nguyễn Minh Không xây chùa và đúc tượng trong đó tượng Phật Di Lặc được liệt vào một trong tứ đại khí của nước An Nam cùng với Tháp Bảo Thiên ( chùa Sùng Khánh – Hà Nội); Chuông Quy Điền ( chùa Diên Hựu - tức chùa Một Cột – Hà Nội) và Vạc Phổ Minh ( chùa Phổ Minh – Nam Định).

Nói tới Thiền sư Minh Không, Ông là một Thiền sư, Pháp sư dưới thời Lý, ông được nhà Lý phong là Quốc sư nên còn được gọi là Lý Triều Quốc Sư và gọi tắt la Lý Quốc Sư. Lý Quốc sư Nguyễn Minh Không tên thật là Nguyễn Chí Thành sinh tại xã Đàm Xá, phủ Tràng An (nay là làng Điền Xá, xã Gia Thắng, Gia Viễn, Ninh Bình). Tương truyền, sau khi lên ngôi không được bao lâu, tháng 3 năm 1136 Vua Lý Thần Tông bệnh nặng, lông lá mọc khắp cơ thể, gầm thét như hổ suốt ngày, các danh y tài giỏi được triệu đến chữa bệnh nhưng bệnh không thuyên giảm. Tức thì trong dân gian, trẻ con ca rằng:

*Nước có Lý Thần Tông*

*Triều đình muôn việc thông*

*Muốn trị bệnh thiên tử*

*Phải có Nguyễn Minh Không*

Thiền sư Nguyễn Minh Không còn được các làng nghề đúc đồng tôn thờ là ông tổ đúc đồng với tên gọi là Khổng Minh Không, ông được cho là có quyền năng hô gọi đồng từ các nơi quy tụ về, vì thế ông cũng được cho là người đúc các vận dụng lớn của thời Lý như chuông Quy Điền (chùa Diên Hựu), Phật Di lặc tại chùa Quỳnh Lâm, 2 vật khí này là 2 trong 4 vật khí được tôn xưng là “An Nam tứ khí”

Theo truyền thuyết, khi đúc pho tượng khổng lồ ở chùa Quỳnh Lâm thì nhà sư Minh Không đã gom đồng ở bên Trung Quốc đem về nước đúc.Theo các tài liệu được ghi lại thì pho tượng Phật Di Lặc ở chùa Quỳnh Lâm cao khoảng 6 trượng ( tức khoảng 20m . Pho tượng lớn đến mức người ta phải xây dựng một bảo điện cao 7 trượng (23,5) để đặt tượng. Chính vì độ lớn như vậy mà theo tục truyền rằng đứng phía nam thị xã Đông Triều cách Quỳnh Lâm 10 dặm vẫn còn thấy nóc điện che đầu pho tượng, trong dân gian có câu lưu truyền:

*“Nức tiếng Quỳnh Lâm cõi xứ Đông*

*Ai qua đứng lại mà trông*

*Tháp cao chín đợt màu mây ám*

*Chùa rộng trăm gian gác ngựa hồng*

*Trước điện thông reo cùng trúc hoá*

*Trong am khánh đá với chuông đồng.*

Nhưng chùa Quỳnh Lâm thực sự trở thành một trung tâm Phật giáo quan trọng trong thế kỷ 14 với hoạt động của Pháp Loa – Ngài tên thật là Đồng Kiên Cương, vị tổ thứ hai của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, sau Tổ Sư- Phật Hoàng Trần Nhân Tông.

Nhị Tổ Pháp Loa sinh ngày 7 tháng 5 niên hiệu Thiệu Bảo thứ 4, tức năm 1284, quê ở làng Cửu La, huyện Chí Linh, lộ Lạng Giang (nay là huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương). Người vốn tên thật là Đồng Kiên Cương, sau này đi tu mới đổi pháp hiệu là Pháp Loa. Cha của Ngài là Đồng Thuận Mậu, mẹ tên là Vũ Từ Cứu.

Sau khi Pháp Loa chính thức được suy tôn là Tổ thứ 2 Thiền phái Trúc Lâm, trở thành người lãnh đạo Phật tử trong cả nước, số người xin xuất gia và quy y học đạo rất đông, số lượng lên tới hàng vạn. Ông thường xuyên tới chùa Quỳnh Lâm thuyết pháp cho tín đồ. Các vua Trần, vương hầu, tôn thất, quý tộc nhà Trần đều thường xuyên lui tới, Quỳnh Lâm trở thành chốn “Tùng Lâm” khang trang, nhộn nhịp

Trên nền chùa Quỳnh Lâm từ thời Lý, tháng 12 năm 1317, Pháp Loa cho xây dựng và thành lập viện Quỳnh Lâm với các kiến trúc đồ sộ và hoàn chỉnh và trở thành viện Phật giáo đầu tiên ở nước ta. Những năm cuối thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIV, cùng với chùa Hoa Yên ở Yên Tử, chùa Báo Ân ở Bắc Ninh, chùa Thanh Mai ở Hải Dương, thiền viện Quỳnh Lâm do Pháp Loa trụ trì là một trong những trung tâm giáo hội Trúc Lâm thời Trần. Quỳnh Lâm thực sự trở thành *Đệ nhất danh lam cổ tích của nước Nam*.

Năm 1319, Nhị Tổ Pháp Loa đã kêu gọi tăng nhân và phật tử chích máu in hơn 5.000 quyển kinh Đại Tạng cất giữ ở Quỳnh Lâm viện. Năm 1328, ông lại cho đúc một pho tượng Di Lặc. Sau đó ông tâu xin nhà vua cho được kéo tượng từ nền điện lên bảo tọa để dát vàng. .. Tượng cũng bị mất vào thế kỷ 15 khi quân Minh sang xâm chiếm nước ta, chúng đã phá tượng để đúc súng đạn. Truyền thuyết dân gian nói rằng, giặc mang tới 24 bễ đến định thổi đồng đúc đạn nhưng thổi không được, còn bia chùa thì ghi tượng trầm trầm tại hạ (chìm dần xuống đất). Chúng cũng cho phá huỷ kiến trúc đồ sộ của chùa, khiến chùa phải trải qua nhiều đợt trùng tu, tôn tạo. Và chùa bị hư hỏng hoàn toàn vào cuối thời Trần. Tấm bia Trùng tu tái tạo Tiên Du sơn đệ nhất Quỳnh Lâm tự bi năm 1629 cho biết chùa đã được xây dựng lại quy mô tổng cộng 103 gian, gồm: Tam quan, tiền đường, toàn thiêu hương, hành lang tả hưu, gác chuông, nhà tăng. Đến thời Trần, năm 1317, Pháp Loa - Tổ thứ hai của Thiền phái Trúc Lâm bắt đầu cho mở mang và xây dựng chùa Quỳnh Lâm thành một trong những trung tâm đào tạo tăng tài lớn của Thiền phái Trúc Lâm, Quỳnh Lâm trở thành một tự viện lớn có khu học đường, thư viện và là nơi Pháp Loa giảng kinh, thuyết pháp. Các vua Trần, vương hầu, tôn thất, quý tộc nhà Trần đều thường xuyên lui tới, Quỳnh Lâm trở thành chốn “Tùng Lâm” khang trang, nhộn nhịp. Bên cạnh Quỳnh Lâm viện, còn có Bích Động thi xã do Trần Quang Triều mở mang là nơi hội tụ những nhà tri thức lớn đương thời như Nguyễn Ức, Nguyễn Sưởng, Nguyễn Trung Ngạn... Bích Động thi xã là hội thơ sớm nhất của nền thi ca phong kiến Việt Nam.

Dưới thời Lê, Thiền sư Chân Nguyên đã cho tôn tạo và xây dựng lại Quỳnh Lâm trở thành một trung tâm Phật giáo lớn, đào tạo tăng tài cho cả nước, đây là giai đoạn chấn hưng Phật giáo Trúc Lâm. Đến thời Lê Trung Hưng, triều đình nhà Lê, chúa Trịnh đã cấp tiền của và huy động sức dân ba huyện Đông Triều, Chí Linh và Thủy Đường tham gia đại trùng tu, xây dựng lại chùa Quỳnh Lâm. Việc trùng tu, tôn tạo kéo dài, tiêu tốn nhiều tiền của, vật lực nhưng công trình vẫn chưa hoàn thành.

Năm 1820, nhà Nguyễn tiếp tục cho trùng tu, tôn tạo lại chùa Quỳnh Lâm theo mô hình của thời Lê Trung Hưng (thế kỉ XVIII), ngoài việc trùng tu chùa, nhà Nguyễn còn cho đúc một quả chuông lớn “Đại Hồng Chung”, quả chuông này hiện còn lưu giữ trong chùa, đặt tại tầng 2 của Tháp chuông. Sang thời Thiệu Trị (1840 - 1847), chùa bị cháy Chính điện và Tiền đường, sau đó được trùng tu lại lại. Đến năm 1910, hỏa hoạn lại tiếp tục thiêu trụi toàn bộ nhà cửa, kho tàng, gác chuông, gác trống,… nhân dân góp công sức xây dựng lại chùa. Đến năm 1947, thực dân Pháp ném bom phá huỷ hoàn toàn ngôi chùa.

Sang đầu thế kỷ XX, nhiều tai hoạ ập đến với chùa: vào cuối năm 1910 do bị sơ suất nên chùa bị cháy lớn, lửa đã thiêu huỷ hết tượng đài, gác chuông, gác trống…của chùa. Sau hoả hoạn, nhân dân thập phương đã cùng nhau quyên góp tu sửa lại, nhưng chưa được bao lâu thì năm 1947 máy bay giặc Pháp ném xuống chùa vì nghi ngờ đây là cơ sở kháng chiến. Lần này chùa bị tàn phá tan hoang. năm đến 1995, trong niềm hoan hỉ của du khách thập phương, của đông đảo nhân dân, du khách và Phật tử trong cả nước ngôi chùa Quỳnh Lâm mới đã được khánh thành và lưu giữ lại một số hiện vật quý như: Tấm bia đá lớn thời Lý, khánh đá, con sấu, đặc biệt là sự tồn tại của khu vườn tháp.

Năm 1997, Thị ủy - HĐND - UBND thị xã Đông Triều huy động các nguồn lực xã hội hóa tổ chức tu bổ, tôn tạo lại chùa Quỳnh Lâm với các hạng mục công trình như: Tam bảo, gác Chuông, Nhà bia...

Theo Sở Văn hoá và Du lịch tỉnh Quảng Ninh thì hiện nay Quỳnh Lâm còn 11 ngôi tháp, trong đó 7 ngôi tháp với chất liệu bằng đá còn nguyên vẹn, 4 ngôi tháp đã được phục dựng lại trong những năm cuối của thế kỷ XX. Cùng với đó, chùa Quỳnh Lâm có khoảng 20 ngôi tháp đã bị đổ sập hoàn toàn, chỉ còn lại những dấu vết cho thất: Nơi đây đã tồn tại những ngôi tháp như: Những phiến đá, gạch ngói vỡ, bia đá và hình bát quái. Tiếc rằng những ngôi tháp này đang bị mai một theo thời gian. Đặc biệt Quỳnh Lâm nổi tiếng với những ngôi tháp như:

Năm 1329: Một phần tro hài của Phật hoàng Trần Nhân Tông ( ông Tổ thứ nhất của thiền phái Trúc Lâm) đã được đưa về Quỳnh Lâm để đặt trong tháp đá.

Năm 1727, chùa cho xây dựng tháp Tịch Quang, công trình kiến trúc này được xây dựng để tưởng niệm vị hoà thượng Tuệ Đăng chính giác Chân nguyên thiền sư, tên huý là Năng Nghiêm - người có công lớn trong giới thiền gia bấy giờ. Trong thời gian trụ trì tại chùa Quỳnh Lâm ông đã có công đức tu sửa, đúc chuông, tạc tượng và in nhiều kinh Phật cho chùa. Đặc biệt vào năm Chính Hoà thứ 5 ông đã cho xây dựng một toà Cửu Phẩm lớn.

Ngày nay toà Cửu phẩm tuy không còn nhưng tháp đá vẫn còn nguyên vẹn, tháp gồm 7 tầng có mặt bằng vuông và cao trên 10m. Cạnh đáy tháp dài 2,7m, càng lên cao càng thu nhỏ dần. Tháp có cấu trúc đơn giản, ít trang trí, và điều đáng chú ý là tháp được ghép từ các tảng đá xanh không có kết cấu vôi vữa. Cũng như nhiều tháp đá đương thời, tháp Tịch Quang được bịt kín các tầng, chỉ để tầng 3 làm cửa cuốn, trong lòng rỗng để làm hương khói cho thiền sư. Trang trí trên tháp cũng hết sức đơn giản. Rồng được khắc trên tháp trông dữ tợn và được chạm 4 mặt ở tầng trên cùng, các tầng khác không chạm gì ngoài những chữ Hán lớn.

Ngoài ra còn có các tháp nhỏ khác được dựng lên để tưởng niệm các vị sư tăng đã có công trong việc trụ trì chùa như: tháp Tĩnh Minh ( 1822), tháp Tường Quang ( 1854), tháp Tuệ Quang ( 1878), tháp Diệu Quang và tháp có mặt cắt hình lục giác không rõ họ tên, niên đại… Các tháp này đều mang phong cách thời Nguyễn là đơn giản, nhỏ bé.

Đến với Quỳnh Lâm hôm nay, du khách sẽ được chiêm ngưỡng hai hiện vật chuông đồng và khánh đá còn sót lại từ thời Minh Mệnh thứ 9 ( 1828). Chuồng đồng cao 1,45m và 1 khánh đá dài 1,25m cao 0,70m. Hai hiện vật này đã được các nhà sư trụ trì chùa cất giữ. Và một trong những kíên trúc nổi bật của chùa Quỳnh Lâm hiện nay là tháp chuông ba tầng, với ba quả chuông từ lớn đến nhỏ được treo ở ba gác mái. Từ lầu chuông, du khách có thể nhìn ra một không gian rộng lớn và nên thơ.Trong tổng thể kiến trúc đồ sộ chùa Quỳnh Lâm đang được trùng tu tôn tạo và xây dựng mới.

Bên cạnh những kiến trúc tôn giáo, theo sử sách còn ghi lại vào đầu thế kỷ thứ XIV, chùa Quỳnh Lâm đã có một CLB thư Bích Động thi xã do tư đồ Văn Huệ Vương Trần Quang Triều sáng lập, đây là một trong những hội thơ sớm nhất của nền thi ca phong kiến Việt Nam. Thi xã được lập ở Am Bích Động, ngay cạnh chùa Quỳnh Lâm và chính sự xuất hiện của thi xã đã khiến Quỳnh Lâm càng nức tiếng xa gần. Thi xã đã hội tụ đủ một số nhà thơ nổi tiếng thời Trần với những thành viên còn biết đến ngày nay: Trần Quang Triều, Nguyễn Sưởng, Nguyễn Ức và Nguyễn Trung Ngạn. Sự ra đời của Bích động thi xã là bước tiến quan trọng trên tiến trình lịch sử phát triển văn học nước ta trong giai đoạn đầu thế kỷ đầu thế kỷ 14.

Để bảo tồn và phát huy giá trị trung tâm Phật giáo Quỳnh Lâm trong tổng thể Khu di tích nhà Trần tại Đông Triều xứng tầm với lịch sử. Trong những năm qua, cùng với việc tổ chức các cuộc khai quật khảo cổ, tổ chức hội thảo khoa học đánh giá vị trí, vai trò, giá trị của chùa Quỳnh Lâm trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Ngày 19/11/2015, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 3671/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án bảo tồn, tu bổ di tích chùa Quỳnh Lâm với tổng mức đầu tư 163,5 tỷ đồng với các hạng mục: Kiến trúc Trung tâm (Tiền đường, Trung đường, Hậu đường và nhà hành lang), Tam quan, nhà bia, nhà trưng bày, công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật… Trong tương lai không xa, Chùa Quỳnh Lâm sẽ thực sự trở thành trung tâm Phật giáo của vùng Đông Bắc, điểm đến du lịch văn hóa tâm linh cho nhân dân và du khách thập phương; chốn “Đệ nhất danh lam cổ tích” thiền Phái Trúc Lâm Việt Nam.